

Số: 21 /2024/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí dự án phát triển sản xuất giống nông nghiệp được hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung và mức chi từ ngân sách địa phương cho phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 201/TTr-SNN ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Công văn số 2920/SNN-KHTC ngày 11 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiêu chí dự án phát triển sản xuất giống nông nghiệp được hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NN-TN (QP4/5), Ktr910/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Sử

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GIỐNG NÔNG NGHIỆP
ĐƯỢC HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2023/NQ-HĐND NGÀY 07
THÁNG 7 NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



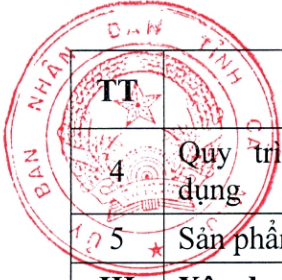
TT	Tiêu chí	Nội dung quy định tiêu chí
A	LĨNH VỰC THỦY SẢN	
I	Dự án sản xuất tôm giống	
1	Loại giống	Tôm (sú, thẻ chân trắng)
2	Quy mô	Sản xuất đạt từ 100 triệu con giống/năm/cơ sở trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về nuôi trồng thủy sản hoặc bệnh học thủy sản hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) hoặc tương đương lĩnh vực thủy sản
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 8398: 2012 đối với tôm sú; TCVN 10257: 2014 đối với Tôm thẻ chân trắng
II	Dự án sản xuất giống thủy sản (trừ giống tôm sú, thẻ chân trắng)	
1	Loại giống	Tôm càng xanh; cua biển; sò huyết; cá (sặc rằn, lóc, rô, trê, hanh, nâu, bớp, mú, kèo, dứa, đoi, chẻm)
2	Quy mô	- Đối với tôm càng xanh, sản xuất đạt 30 triệu giống/năm/cơ sở trở lên; - Đối với cua biển, sản xuất đạt 3 triệu giống/năm/cơ sở trở lên; - Đối với sò huyết, sản xuất đạt 500 triệu giống/năm/cơ sở trở lên; - Đối với cá các loại, sản xuất đạt từ 20 - 25 triệu cá bột/năm/cơ sở trở lên.
2	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về nuôi trồng thủy sản hoặc bệnh học thủy sản hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Theo tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) hoặc tương đương lĩnh vực thủy sản
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn QCVN 02:34-1: 2021/BNNPTNT
III	Dự án tiếp nhận công nghệ sản xuất giống thủy sản	
1	Loại giống	Tôm (sú, thẻ chân trắng, càng xanh); cua biển; sò huyết; cá (sặc rằn, lóc, rô, trê, hanh, nâu, bớp, mú, kèo, dứa, đoi, chẻm)
2	Quy mô	- Đối với tôm sú và tôm thẻ chân trắng, sản xuất đạt từ 100 triệu con giống/năm/cơ sở trở lên; - Đối với tôm càng xanh, sản xuất đạt 30 triệu giống/năm/cơ sở trở lên; - Đối với cua biển, sản xuất đạt 3 triệu giống/năm/cơ sở trở lên; - Đối với sò huyết, sản xuất đạt 500 triệu giống/năm/cơ sở trở lên; - Đối với cá các loại, sản xuất đạt từ 20 - 25 triệu cá bột/năm/cơ sở trở lên.



TT	Tiêu chí	Nội dung quy định tiêu chí
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về nuôi trồng thủy sản hoặc bệnh học thủy sản hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Quy trình công nghệ áp dụng được cơ quan chuyên môn có thẩm quyền xác nhận theo Luật chuyển giao công nghệ
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn QCVN 02:34-1: 2021/BNNPTNT
B	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT	
I	Dự án mua bản quyền giống lúa mới	
1	Loại giống	Giống lúa có đặc tính chịu phèn, mặn $\geq 0,4\text{‰}$; nhóm lúa có giá trị về dinh dưỡng
2	Quy mô	Khảo nghiệm tối thiểu 1 ha/giống trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về trồng trọt và bảo vệ thực vật hoặc khoa học cây trồng hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) lĩnh vực trồng trọt hoặc tương đương
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 13381-1:2021
II	Dự án phát triển sản xuất lúa giống	
1	Loại giống	Giống lúa trong bộ giống được khuyến cáo của tỉnh (ưu tiên giống có đặc tính chịu phèn, mặn, nhóm lúa có giá trị về dinh dưỡng)
2	Quy mô	Cấp nguyên chủng 5 - 10 ha Cấp xác nhận 50 - 100 ha
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về trồng trọt và bảo vệ thực vật hoặc khoa học cây trồng hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) lĩnh vực trồng trọt hoặc tương đương
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 13381-1:2021
III	Dự án phát triển sản xuất chuối giống	
1	Loại giống	Chuối xiêm; giống chuối địa phương; chuối Già Nam Mỹ (Cavendish Banana)
2	Quy mô	Chuối xiêm > 5 ha Các giống chuối địa phương > 2 ha Chuối già Nam Mỹ (Cavendish Banana) 200.000 cây con/năm
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về trồng trọt và bảo vệ thực vật hoặc khoa học cây trồng hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) lĩnh vực trồng trọt hoặc tương đương
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 13381-1:2021
C	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI	
I	Dự án sản xuất tinh	
1	Loại giống	Heo ngoại (Duroc, Yorshire, Landrace)
2	Quy mô	Tối thiểu 05 con; trọng lượng từ 30kg/con trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về chăn nuôi hoặc thú y hoặc sinh học



TT	Tiêu chí	Nội dung quy định tiêu chí
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Chăn nuôi an toàn sinh học hoặc quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP)
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 13474-3:2022
II	Dự án sản xuất heo giống	
1	Loại giống	Heo ngoại (Duroc, Yorkshire, Landrace)
2	Quy mô	Tối thiểu 50 con; trọng lượng từ 30kg/con trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về chăn nuôi hoặc thú y hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Chăn nuôi an toàn sinh học hoặc quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP)
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 13474-3:2022
III	Dự án sản xuất gia cầm giống	
III.1	Giống gà	
1	Loại giống	Gà dòng thuần
2	Quy mô	Tối thiểu 600 con mái, 60 con trống; 01 ngày tuổi trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về chăn nuôi hoặc thú y hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Chăn nuôi an toàn sinh học hoặc quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP)
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN13474-1:2022
III.2	Giống vịt	
1	Loại giống	Vịt dòng thuần
2	Quy mô	Tối thiểu 600 con mái, 150 con trống; 01 ngày tuổi trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về chăn nuôi hoặc thú y hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Chăn nuôi an toàn sinh học hoặc quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP)
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN13474-1:2022
D	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
I	Bình tuyển cây trọt	
1	Loại giống	Tràm; đước
2	Quy mô	100 cây trọt trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về lâm sinh hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Tiêu chuẩn quốc gia: 8755:2017 giống cây trồng lâm nghiệp - cây trọt
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 13276: 2021
II	Xây dựng rừng giống	
1	Loại giống	Tràm
2	Quy mô	10 ha trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về lâm sinh hoặc sinh học



TT	Tiêu chí	Nội dung quy định tiêu chí
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Tiêu chuẩn quốc gia: 8758:2018 giống cây lâm nghiệp - rừng giống
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 13276: 2021
III	Xây dựng vườn giống	
1	Loại giống	Tràm; keo lai
2	Quy mô	10.000 cây trở lên
3	Nguồn nhân lực tham gia thực hiện	Có nhân viên kỹ thuật được đào tạo trung cấp trở lên về lâm sinh hoặc sinh học
4	Quy trình kỹ thuật áp dụng	Tiêu chuẩn quốc gia: 8757:2018 giống cây lâm nghiệp-vườn giống
5	Sản phẩm của dự án	Đạt chuẩn TCVN 13276: 2021